SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT YÊN LẠC 2

MÃ ĐỀ THI: 301

ĐỀ THI THỬ TN THPT LẦN 3
Năm học 2022 - 2023
Đề thi môn: Lịch sử
Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề.
Đề thi gồm 04 trang.

Câu 1. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô đi đầu trong các ngành công nghiệp
A. luyện kim và cơ khí. **B.** cơ khí và gang thép.
C. hóa chất và dầu mỏ. **D.** vũ trụ và điện hạt nhân.

Câu 2. Thời cơ thuận lợi "ngàn năm có một" cho nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 là khoảng thời gian
A. từ Hội nghị Đảng cộng sản Đông Dương (5-1941) đến khi Nhật đầu hàng Đồng minh.
B. từ khi Đức đầu hàng Đồng minh đến khi Nhật đầu hàng Đồng minh.
C. từ ngày Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương đến khi Nhật đầu hàng Đồng minh.
D. từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam.

Câu 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây tiêu biểu cho cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ ở khu vực Mĩ Latinh?
A. Inđônêxia. **B.** Nam Phi. **C.** Xingapo. **D.** Cuba.

Câu 4. Kế hoạch quân sự nào ở Đông Dương được thủ tướng Pháp Lanien nhận định "Chẳng những được chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mĩ cùng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều"
A. Đơ Lat đơ Tat xinhi. **B.** kế hoạch Bôlae. **C.** Nava. **D.** Rơ ve.

Câu 5. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây ?
A. Chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.
B. Trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ.
C. Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.
D. Nhiều tổ chức hợp tác khu vực ra đời.

Câu 6. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 11- 1939) chủ trương thành lập Mặt trận
A. Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
B. Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
C. Thống nhất dân chủ Đông Dương.
D. Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 7. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam có điểm gì khác so với Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương?
A. Khẳng định vai trò lãnh đạo thuộc về chính đảng vô sản.
B. Xác định được công nhân và nông dân là lực lượng cách mạng.
C. Đánh giá đúng khả năng chống đế quốc của tư sản dân tộc.
D. Xác định đúng nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc.

Câu 8. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (tháng 2 - 1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở Việt Nam với tên gọi
A. Đảng Cộng sản Việt Nam. **B.** Đảng Lao động Việt Nam.
C. Đảng Dân chủ Việt Nam. **D.** Đảng Dân chủ Đông Dương.

Câu 9. Một trong những mục đích chính của thực dân Pháp trong quá trình thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 -1929) là
A. bù đắp lại thiệt hại do chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
B. đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ở Đông Dương.
C. hoàn thành việc bình định để thống trị Đông Dương.
D. đầu tư phát triển toàn diện kinh tế Đông Dương.

Câu 10. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 - 1936) xác định nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng là gì?
A. Lật đổ ách thống trị của đế quốc Pháp và tay sai, giành độc lập dân tộc.

B. Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và tay sai, đánh đổ chế độ phong kiến.
C. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
D. Đánh đuổi đế quốc Pháp và Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân.

Câu 11. Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá vào Việt Nam trong những năm 1921-1929 có điểm khác biệt nào sau đây so với chủ trương cứu nước của các sĩ phu đầu thế kỉ XX?
A. Giải phóng dân tộc khỏi sự áp bức của chủ nghĩa thực dân.
B. Gắn vấn đề dân tộc với dân chủ, dân quyền, dân sinh.
C. Gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.
D. Giành độc lập dân tộc gắn với khôi phục chế độ quân chủ.

Câu 12. Từ những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây ?
A. Cách mạng công nghiệp.
B. Cách mạng xanh.
C. Cách mạng công nghệ.
D. Cách mạng chất xám.

Câu 13. Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1927-1928?
A. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã đủ sức lãnh đạo cách mạng.
B. Có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước.
C. Phát triển mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
D. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.

Câu 14. Trong những năm 1919-1930, lực lượng nào sau đây là đối tượng của cách mạng Việt Nam?
A. Tư sản mại bản.
B. Địa chủ thân Nhật.
C. Giai cấp công nhân.
D. Giai cấp nông dân.

Câu 15. Bài học kinh nghiệm trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 mà Đảng Cộng sản Việt Nam có thể áp dụng trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ hiện nay là
A. tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất.
B. tăng cường quan hệ ngoại giao với tất cả các quốc gia dân tộc trên thế giới.
C. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế và các lực lượng tiến bộ của chủ nghĩa xã hội.
D. chớp thời cơ chủ quan và khách quan thuận lợi.

Câu 16. Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930 - 1931 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh bùng nổ so với phong trào dân chủ 1936-1939 ?
A. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.
B. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
C. Quần chúng nhân dân hăng hái tham gia đấu tranh.
D. Chính quyền thực dân tăng cường khủng bố.

Câu 17. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội phát xít Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16 ?
A. Quân Trung Hoa Dân quốc.
B. Quân Mỹ.
C. Quân Pháp.
D. Quân Anh.

Câu 18. Phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 ?
A. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền.
B. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một hình thức mặt trận riêng.
C. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
D. Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật, công khai và hợp pháp.

Câu 19. Đông Dương Cộng sản đảng ra đời (6 - 1929) từ sự phân hóa của
A. Tân Việt Cách mạng đảng.
B. Việt Nam Quốc dân đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
D. Đảng Lập hiến.

Câu 20. Trong phong trào cách mạng 1930-1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã
A. xây dựng hệ thống trường học các cấp.
B. thực hiện cải cách giáo dục.
C. đề ra Đề cương văn hóa Việt Nam.
D. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

Câu 21. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật từ những năm 40 của thế kỷ XX đến năm 2000 ?

A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
B. Tất cả phát minh kỹ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.
C. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kỹ thuật.
D. Tất cả phát minh kỹ thuật luôn đi trước mở đường cho khoa học.

Câu 22. Năm 1975, thắng lợi của nhân dân Môdămbích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha là mốc đánh dấu
A. chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
B. chủ nghĩa thực dân mới ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
C. chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi chính thức xóa bỏ.
D. chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản sụp đổ.

Câu 23. Trong những năm 1945-1952, Nhật Bản nhận viện trợ của quốc gia nào sau đây để phục hồi nền kinh tế ?
A. Liên Xô. **B.** Mĩ. **C.** Pháp. **D.** Anh.

Câu 24. Chủ trương cứng rắn về nguyên tắc của Đảng Cộng sản Đông Dương trong đấu tranh ngoại giao năm đầu sau cách mạng tháng Tám (1945) **không** bao gồm
A. đảm bảo sự phát triển của lực lượng cách mạng.
B. sẵn sàng chiến tranh bảo vệ hòa bình bằng mọi giá.
C. giữ vững quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
D. giữ vững độc lập chủ quyền của dân tộc.

Câu 25. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng
A. chống chủ nghĩa khủng bố.
B. xóa bỏ chủ nghĩa thực dân.
C. chạy đua vũ trang.
D. làm bá chủ thế giới.

Câu 26. Đến cuối thập niên 90 của thế kỉ XX, tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh là
A. Liên minh châu Âu (EU).
B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
D. Tổ chức Hiệp ướcVácsava.

Câu 27. Một trong những mặt tiêu cực của toàn cầu hóa là
A. nâng cao hiệu quả sản xuất của nền kinh tế.
B. thúc đẩy nhanh sự phát triển của lực lượng sản xuất.
C. làm cho đời sống của con người kém an toàn.
D. góp phần chuyển biến sâu sắc cơ cấu kinh tế.

Câu 28. Theo sự thỏa thuận của Hội nghị Ianta (2 - 1945), các nước Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của
A. các nước phương Tây.
B. Mĩ.
C. Liên Xô.
D. Anh, Pháp.

Câu 29. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam **không** tác động đến việc
A. Mỹ chấp nhận đàm phán để bàn về vấn đề chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
B. Mỹ phải tuyên bố "Mỹ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
C. Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.
D. Mỹ bị lung lay ý chí xâm lược.

Câu 30. Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây ?
A. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu.
B. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm.
C. Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt.
D. Một tấc không đi, một li không rời.

Câu 31. Chiến thắng Ấp Bắc (1-1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây ?
A. Đông Dương hóa chiến tranh.
B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Việt Nam hóa chiến tranh.
D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 32. Phong trào "Đồng khởi" (1959 – 1960) diễn ra trong bối cảnh
A. cách mạng miền Nam có nhiều thuận lợi do có hậu phương vững chắc là miền Bắc XHCN.

B. Mĩ, ngụy đang nghiêm chỉnh chấp hành Hiệp định Giơnevơ.
C. quần chúng nhân dân sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa.
D. cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn thử thách.

Câu 33. Điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (1885 - 1896) là về
A. Lực lượng chủ yếu
B. kết quả đấu tranh.
C. xuất thân của người lãnh đạo
D. phương pháp đấu tranh

Câu 34. Điểm chung của lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam từ 1930 đến 1975 là
A. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.
B. kết hợp trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.
C. kết hợp xây dựng sức mạnh dân tộc với sự giúp đỡ của các lực lượng bên ngoài.
D. phối hợp hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Câu 35. Cuộc cách mạng nào thắng lợi dẫn đến sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ?
A. Cách mạng Pháp năm 1789.
B. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
C. Cách mạng Tân Hợi năm 1911.
D. Các mạng tháng Hai ở Nga năm 1917.

Câu 36. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai Đức tấn công Ba Lan bằng chiến lược
A. chiến tranh chớp nhoáng.
B. đánh chắc, tiến chắc.
C. đánh du kích.
D. đánh lâu dài.

Câu 37. Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950 ?
A. Khai thông đường liên lạc với Trung Quốc và các nước trên thế giới.
B. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
C. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
D. Phát huy thế chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.

Câu 38. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra từ thực tiễn thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?
A. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh trên ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao.
B. Kết hợp chặt chẽ sức mạnh của tiền tuyến với sức mạnh của hậu phương.
C. Xây dựng sức mạnh tổng hợp để chủ động ứng phó với mọi nguy cơ.
D. Xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân chính quy và từng bước hiện đại.

Câu 39. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Đông Dương, thực dân Pháp thực hiện chính sách nào sau đây ?
A. Phát triển công nghiệp nặng.
B. Cướp đoạt ruộng đất.
C. Chia ruộng đất cho dân cày.
D. Giảm tô thuế.

Câu 40. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện phương châm đánh lâu dài vì một trong những lí do nào sau đây ?
A. Có thời gian để khắc phục hạn chế của ta về tinh thần và chính trị.
B. Địch chủ trương đánh lâu dài nên ta cũng phải kháng chiến lâu dài.
C. Xuất phát từ sự phân tích tương quan lực lượng trên chiến trường.
D. Xuất phát từ quy luật tất yêu của mọi cuộc chiến tranh trên thế giới.

----------Hết ----------

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT YÊN LẠC 2

ĐÁP ÁN ĐỀ THỬ TN THPT LẦN 3
Năm học 2022 - 2023
Đáp án môn: l ỊCH SỬ

Đề 301	Đề 302	Đề 303	Đề 304	Đề 305	Đề 306
1. D	1. A	1. A	1. D	1. D	1. B
2. D	2. A	2. C	2. A	2. A	2. D
3. D	3. B	3. B	3. C	3. B	3. C
4. C	4. D	4. A	4. A	4. B	4. D
5. D	5. D	5. C	5. C	5. C	5. A
6. A	6. C	6. D	6. B	6. B	6. B
7. C	7. A	7. B	7. D	7. D	7. A
8. B	8. A	8. D	8. D	8. D	8. D
9. A	9. A	9. C	9. B	9. B	9. B
10. C	10. C	10. C	10. C	10. B	10. D
11. C	11. B	11. D	11. A	11. C	11. A
12. B	12. C	12. B	12. C	12. D	12. C
13. B	13. C	13. D	13. A	13. A	13. A
14. A	14. B	14. C	14. B	14. C	14. C
15. A	15. C	15. A	15. B	15. B	15. D
16. D	16. B	16. D	16. B	16. A	16. C
17. D	17. B	17. A	17. A	17. A	17. A
18. A	18. C	18. B	18. D	18. B	18. B
19. C	19. D	19. A	19. A	19. D	19. B
20. D	20. D	20. B	20. B	20. D	20. A
21. A	21. A	21. B	21. C	21. B	21. B
22. D	22. C	22. C	22. D	22. D	22. C
23. B	23. C	23. D	23. D	23. D	23. D
24. B	24. C	24. D	24. C	24. C	24. A
25. D	25. B	25. A	25. B	25. B	25. C
26. A	26. B	26. B	26. B	26. C	26. B
27. C	27. C	27. D	27. D	27. C	27. D
28. A	28. B	28. C	28. A	28. C	28. B
29. B	29. D	29. A	29. C	29. A	29. D
30. C	30. D	30. B	30. A	30. B	30. C
31. B	31. A	31. C	31. A	31. C	31. A
32. D	32. D	32. A	32. C	32. A	32. D
33. C	33. B	33. C	33. A	33. A	33. C
34. B	34. A	34. B	34. B	34. D	34. A
35. B	35. A	35. D	35. C	35. D	35. C
36. A	36. D	36. D	36. B	36. B	36. C
37. D	37. C	37. A	37. D	37. C	37. D
38. C	38. B	38. C	38. D	38. A	38. B
39. B	39. D	39. A	39. C	39. C	39. D
40. C	40. D	40. D	40. C	40. A	40. A

301	D	D	D	C	D	A	C	B	A	C	C	B	B	A	A	D	D	A	C	D
	A	D	B	B	D	A	C	A	B	C	B	D	C	B	B	A	D	C	B	C
302	A	A	B	D	D	C	A	A	A	C	B	C	C	B	C	B	B	C	D	D
	A	C	C	C	B	B	C	B	D	D	A	D	B	A	A	D	C	B	D	D
303	A	C	B	A	C	D	B	D	C	C	D	B	D	C	A	D	A	B	A	B
	B	C	D	D	A	B	D	C	A	B	C	A	C	B	D	D	A	C	A	D
304	D	A	C	A	C	B	D	D	B	C	A	C	A	B	B	B	A	D	A	B
	C	D	D	C	B	B	D	A	C	A	A	C	A	B	C	B	D	D	C	C
305	D	A	B	B	C	B	D	D	B	B	C	D	A	C	B	A	A	B	D	D
	B	D	D	C	B	C	C	C	A	B	C	A	A	D	D	B	C	A	C	A
306	B	D	C	D	A	B	A	D	B	D	A	C	A	C	D	C	A	B	B	A
	B	C	D	A	C	B	D	B	D	C	A	D	C	A	C	C	D	B	D	A